

Số: *1251*/KH-UBND

Điện Biên, ngày *03* tháng 5 năm 2020

KẾ HOẠCH

Triển khai Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 (*sau đây viết tắt là Nghị quyết số 42/NQ-CP*); Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 (*sau đây viết tắt là Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg*); UBND tỉnh Điện Biên xây dựng Kế hoạch triển khai Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Điện Biên trên địa bàn tỉnh Điện Biên, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện đúng, đủ, kịp thời việc hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 42/NQ-CP và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg.

2. Yêu cầu

- Xác định rõ trách nhiệm của các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố (*sau đây viết tắt là UBND cấp huyện*), UBND xã, phường, thị trấn (*sau đây viết tắt là UBND cấp xã*) và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thực hiện bảo đảm kịp thời, công khai, minh bạch, đúng đối tượng, không để trục lợi chính sách.

- Thực hiện nghiêm quy trình, thời gian lập danh sách, xét duyệt đối tượng, quyết định trợ cấp đến đối tượng của từng đơn vị, từng cấp theo đúng quy định trong Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và kế hoạch của UBND tỉnh.

- Các cấp, các ngành tăng cường công tác kiểm tra, tự kiểm tra, giám sát tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ được UBND tỉnh giao trong kế hoạch; phát hiện, xử lý kịp thời các vướng mắc phát sinh thuộc thẩm quyền hoặc báo cáo UBND tỉnh xin ý kiến chỉ đạo giải quyết.

II. NGUYÊN TẮC HỖ TRỢ

1. Hỗ trợ đối tượng bị giảm sâu thu nhập, mất việc, thiếu việc làm, gặp khó khăn, không đảm bảo mức sống tối thiểu, chịu ảnh hưởng của đại dịch Covid-19; hỗ trợ thêm cho một số nhóm đối tượng đang hưởng chính sách ưu đãi, bảo trợ xã hội trong thời gian có dịch.

2. Nhà nước, doanh nghiệp và cộng đồng xã hội cùng chia sẻ trách nhiệm trong việc bảo đảm cuộc sống cho người lao động.

3. Việc hỗ trợ đảm bảo đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không để lợi dụng, trục lợi chính sách. Đảm bảo thực hiện hỗ trợ trên nguyên tắc tự nguyện của đối tượng. Đối tượng hỗ trợ thuộc diện được hưởng từ 02 chế độ hỗ trợ trở lên tại Nghị quyết số 42/NQ-CP thì chỉ được hưởng một chế độ hỗ trợ cao nhất; không hỗ trợ đối tượng tự nguyện không tham gia.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác thông tin tuyên truyền

Tập trung tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Nghị quyết số 42/NQ-CP, Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg và Kế hoạch này trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên các trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị để mọi tầng lớp nhân dân, doanh nghiệp, người sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh biết chủ động làm hồ sơ đề nghị hưởng chính sách hoặc tham gia giám sát việc thực hiện chính sách ở cơ sở.

2. Tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ

Thực hiện các chính sách hỗ trợ đảm bảo theo đúng đối tượng, điều kiện hỗ trợ, mức hỗ trợ; hồ sơ, trình tự, thủ tục theo quy định tại Nghị quyết số 42/NQ-CP và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg.

3. Phương thức chi trả

- Nhóm đối tượng người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và đối tượng bảo trợ xã hội quy định tại Chương V Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg: Chi trả thông qua hệ thống Bưu điện.

- Nhóm đối tượng người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương quy định tại Chương I và đối tượng người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc đối với người lao động quy định tại Chương VI Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg: Chi trả thông qua hệ thống Bưu điện hoặc qua tài khoản ngân hàng của người lao động, hình thức do đối tượng đề nghị.

- Các nhóm đối tượng hộ kinh doanh; người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp; người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm: Chi trả thông qua hệ thống Bưu điện hoặc qua tài khoản ngân hàng của đối tượng, hình thức do đối tượng đề nghị.

4. Tiến độ thực hiện

- Nhóm đối tượng người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và đối tượng bảo trợ xã hội: UBND cấp huyện triển khai rà soát, lập danh sách, thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ (qua Sở Lao động - Thương binh và xã hội tổng hợp) trước ngày 04/5/2020.

- Các nhóm đối tượng còn lại: Thực hiện chi trả theo đúng thời gian quy định tại Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg kể từ khi tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai, đôn đốc, kiểm tra các địa phương thực hiện kế hoạch này; định kỳ tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, các khó khăn vướng mắc và báo cáo đề xuất giải pháp tháo gỡ về UBND tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát UBND cấp huyện triển khai thực hiện việc hỗ trợ cho các nhóm đối tượng quy định tại Chương: I, III, IV, V Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg.

- Thiết lập và công bố đường dây nóng để tiếp nhận thông tin, giải đáp thắc mắc đối với việc triển khai hỗ trợ cho các đối tượng liên quan tới nội dung chỉ đạo, hướng dẫn, thực hiện của ngành.

- Tổng hợp danh sách, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt hỗ trợ đối với các đối tượng người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và đối tượng bảo trợ xã hội trên cơ sở đề nghị của UBND cấp huyện. Thời gian hoàn thành và trình UBND tỉnh **trước ngày 05/5/2020**.

- Tổng hợp chung số lượng đối tượng và kinh phí dự kiến hỗ trợ gửi Sở Tài chính trình UBND tỉnh đề nghị Bộ Tài chính tạm ứng, phân bổ cho địa phương thực hiện.

2. Sở Tài chính

- Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí của tỉnh và đề xuất Trung ương hỗ trợ kinh phí (*kể cả tạm ứng kinh phí*) để đảm bảo thực hiện kịp thời các chính sách hỗ trợ theo quy định.

- Hướng dẫn các địa phương, cơ quan, đơn vị thực hiện thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ theo đúng quy định hiện hành.

- Hướng dẫn Công ty TNHH MTV xỏ số kiến thiết Điện Biên bố trí kinh phí thực hiện hỗ trợ cho đối tượng bán lẻ xỏ số lưu động theo quy định.

- Chủ trì thẩm định phương án chi trả, thù lao chi trả và bố trí ngân sách tỉnh cho cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ chi trả cho đối tượng.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, hướng dẫn, định hướng các cơ quan truyền thông của tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền về mục đích, yêu cầu, nội dung, tình hình, kết

quả thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP, Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg và Kế hoạch của UBND tỉnh.

4. Cục Thuế tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện hỗ trợ cho đối tượng hộ kinh doanh quy định tại Chương II Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg.

- Chỉ đạo các Chi cục Thuế chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, trình UBND cấp huyện hồ sơ đề nghị hỗ trợ của các hộ kinh doanh.

- Thiết lập và công bố đường dây nóng để tiếp nhận thông tin, giải đáp thắc mắc đối với việc triển khai hỗ trợ cho đối tượng hộ kinh doanh.

5. Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Tuyên truyền, phổ biến hướng dẫn cho các doanh nghiệp, người lao động đủ điều kiện được hỗ trợ thực hiện các thủ tục, hồ sơ liên quan tới việc xác nhận về bảo hiểm xã hội.

- Chỉ đạo Bảo hiểm xã hội các huyện, thị xã, thành phố xác nhận việc tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc tính đến thời điểm ngay trước khi tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương của đối tượng quy định tại Chương I Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg.

- Thiết lập và công bố đường dây nóng để tiếp nhận thông tin, giải đáp thắc mắc đối với việc triển khai xác nhận về bảo hiểm xã hội.

6. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Chi nhánh tỉnh Điện Biên

- Tổ chức triển khai, hướng dẫn Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh triển khai thực hiện hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc đối với người lao động theo quy định tại Chương VI Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra, giám sát việc cho vay vốn của Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh bảo đảm đúng quy định.

- Chỉ đạo các Ngân hàng thương mại trên địa bàn mở tài khoản cho người lao động và chi trả nhanh chóng, kịp thời cho các đối tượng theo quy định.

7. Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh

- Hướng dẫn Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội các huyện, thị xã triển khai thực hiện theo quy định.

- Phê duyệt cho vay sau khi nhận đủ hồ sơ vay vốn theo quy định và Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định tại Điều 15 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg. Trường hợp không cho vay thì thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do đến người sử dụng lao động.

- Thiết lập và công bố đường dây nóng để tiếp nhận thông tin, giải đáp thắc mắc đối với việc triển khai hỗ trợ cho người sử dụng lao động vay vốn để

trả lương ngừng việc đối với người lao động.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

- Trong phạm vi, chức năng nhiệm vụ của mình chỉ đạo các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc tuyên truyền cho đoàn viên, hội viên và nhân dân về chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 42/NQ-CP, Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg và Kế hoạch này.

- Chủ trì xây dựng và triển khai kế hoạch giám sát thực hiện chính sách của chính quyền các cấp ngay từ khâu triển khai rà soát, xác định đối tượng tới khâu tổ chức chi trả và thanh quyết toán.

- Vận động, kết nối nguồn lực tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, hợp tác quốc tế trong triển khai Kế hoạch này.

9. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

- Hướng dẫn công đoàn cơ sở rà soát, kiểm tra thông tin trên bảng tổng hợp danh sách tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ không hưởng lương do người sử dụng lao động lập để đề nghị hỗ trợ cho người lao động.

- Các tổ chức chính trị - xã hội trong phạm vi, chức năng nhiệm vụ của mình tổ chức tuyên truyền chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 42/NQ-CP, Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg và Kế hoạch này; phối hợp giám sát việc thực hiện chính sách của chính quyền các cấp.

10. Các Sở, ban, ngành có liên quan

- Tích cực thông tin, tuyên truyền về mục đích, yêu cầu, nội dung Nghị quyết số 42/NQ-CP, Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg và Kế hoạch này đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan để biết và thực hiện.

- Triển khai thực hiện nội dung Nghị quyết số 42/NQ-CP, Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg và Kế hoạch này trong phạm vi và nội dung, nhiệm vụ có liên quan đến lĩnh vực do sở, ban, ngành quản lý.

11. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Quán triệt, tuyên truyền sâu rộng đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị và nhân dân trên địa bàn về các chính sách hỗ trợ của Chính phủ, của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch triển khai của UBND tỉnh.

- Căn cứ Kế hoạch này, xây dựng Kế hoạch thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Rà soát, tổng hợp số lượng đối tượng được hỗ trợ và dự toán kinh phí hỗ trợ gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính trước ngày 10/5/2020.

- Tổ chức triển khai thực hiện hỗ trợ cho các đối tượng: Tiếp nhận, thẩm định, lập danh sách đối tượng, ban hành văn bản trả lời đối tượng trong trường hợp không đồng ý hỗ trợ. Chủ tịch UBND cấp huyện trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ (*Lập Tờ trình và danh sách theo các mẫu*

biểu kèm theo Kế hoạch này; danh sách đối tượng đề nghị hỗ trợ phải đóng dấu giáp lai các trang, trang cuối danh sách ký tên, đóng dấu của người có thẩm quyền theo quy định). Tổ chức thực hiện chi trả kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg.

- Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và pháp luật về tính chính xác của danh sách đối tượng và kinh phí hỗ trợ trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

- Tổ chức hỗ trợ đảm bảo đúng đối tượng, mức hỗ trợ, tiến độ thực hiện và tính công khai, minh bạch, không để xảy ra tình trạng lợi dụng, trục lợi chính sách.

- Chủ động sử dụng nguồn lực của địa phương để triển khai tổ chức thực hiện Kế hoạch này theo phân cấp ngân sách hiện hành.

- Thành lập hội đồng thẩm định thực hiện chính sách hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng của đại dịch Covid-19; thành phần: Chủ tịch UBND cấp huyện làm Chủ tịch hội đồng; Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội làm Phó Chủ tịch thường trực hội đồng; Trưởng Phòng Kế hoạch Tài chính làm Phó Chủ tịch hội đồng; các thành viên là lãnh đạo các phòng, bộ phận liên quan; ngoài ra, mời Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và đại diện một số tổ chức hội đoàn thể. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ tại địa phương.

- Chỉ đạo UBND cấp xã thành lập Ban rà soát cấp xã, các Tổ rà soát cấp thôn, bản, tổ dân phố thực hiện chính sách hỗ trợ. Thành phần Ban rà soát gồm: Chủ tịch UBND cấp xã làm Trưởng ban; các thành viên gồm các cán bộ, công chức có nhiệm vụ liên quan; mời đại diện Mặt trận tổ quốc và một số tổ chức thành viên tham gia.

12. Bưu điện tỉnh Điện Biên

- Xây dựng phương án chi trả, thù lao chi trả xin ý kiến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước khi trình Sở Tài chính thẩm định, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt để triển khai thực hiện.

- Làm việc với UBND cấp huyện xem xét việc ký hợp đồng chi trả cho các đối tượng được hỗ trợ.

- Tổ chức chi trả đúng đối tượng, đảm bảo chính xác, kịp thời và an toàn theo quy định.

13. Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết Điện Biên

Thực hiện việc chi trả hỗ trợ người bán lẻ xổ số lưu động theo quy định tại Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg và theo hướng dẫn của Sở Tài chính.

14. Báo Điện Biên Phủ, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng Thông tin Điện tử tỉnh

Tăng cường tuyên truyền về mục đích, yêu cầu, nội dung của Nghị quyết số 42/NQ-CP, Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg và Kế hoạch này; thường xuyên

đưa tin về tình hình, kết quả thực hiện của các địa phương và ý kiến phản ánh của người dân về việc thực hiện chính sách tại cơ sở.

15. Chế độ thông tin, báo cáo

- Các Sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố định kỳ hàng tháng báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) về tình hình, tiến độ, kết quả thực hiện, khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp đối với nhiệm vụ được phân công trước ngày 10 hàng tháng.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo chung về kết quả thực hiện Kế hoạch và gửi UBND tỉnh trước ngày 15 hàng tháng.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Điện Biên trên địa bàn tỉnh Điện Biên; UBND tỉnh đề nghị các Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể tỉnh và yêu cầu các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này, đồng thời chủ động tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn và đánh giá việc thực hiện tại các địa phương./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (b/c);
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- LĐ UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- Thành ủy, huyện ủy, Thị ủy, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PT-TH tỉnh; Báo Điện Biên Phủ, Cổng Thông tin Điện tử tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX_(LVC). *h*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Quý

Số: /TTr-UBND

Điện Biên, ngày tháng ... năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ cho người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19

Kính gửi: Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên

Thực hiện Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; Kế hoạch số/KH-UBND ngày / /2020 của UBND tỉnh Điện Biên về Thực hiện Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Sau khi thẩm định chính xác về đối tượng và kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg; UBND huyện/thị xã/thành phố kính trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ như sau:

1. Tổng số đối tượng người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương được hỗ trợ: người; tổng số kinh phí hỗ trợ: đồng (Bằng chữ:).

(Có danh sách chi tiết kèm theo - Mẫu số 01A)

2. Tổng số đối tượng hộ kinh doanh được hỗ trợ: hộ; tổng số kinh phí hỗ trợ: đồng (Bằng chữ:).

(Có danh sách chi tiết kèm theo - Mẫu số 02A)

3. Tổng số người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp được hỗ trợ: người; tổng số kinh phí hỗ trợ: đồng (Bằng chữ:).

(Có danh sách chi tiết kèm theo - Mẫu số 03A)

4. Tổng số người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm được hỗ trợ: người; tổng số kinh phí hỗ trợ: đồng (Bằng chữ:).

(Có danh sách chi tiết kèm theo - Mẫu số 04A)

5. Người sử dụng lao động đủ điều kiện được vay vốn để trả lương ngừng việc đối với người lao động.

(Có danh sách chi tiết kèm theo - Mẫu số 12A)

6. Tổng số đối tượng người có công với cách mạng được hỗ trợ người; tổng số kinh phí hỗ trợ đồng (Bằng chữ:.....).

(Có danh sách chi tiết kèm theo - Mẫu số 05)

7. Tổng số đối tượng bảo trợ xã hội được hỗ trợ: người; tổng số kinh phí hỗ trợ: đồng (Bằng chữ:.....).

(Có danh sách chi tiết kèm theo - Mẫu số 07)

8. Tổng số nhân khẩu thuộc hộ nghèo được hỗ trợ người; tổng số kinh phí hỗ trợ đồng (Bằng chữ:).

(Có danh sách chi tiết kèm theo - Mẫu số 08)

9. Tổng số nhân khẩu thuộc hộ cận nghèo được hỗ trợ người; tổng số kinh phí hỗ trợ đồng (Bằng chữ:).

(Có danh sách chi tiết kèm theo - Mẫu số 09)

Tổng cộng kinh phí đề nghị hỗ trợ lần này:..... đồng

(Bằng chữ:.....)

Kính trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

UBND HUYỆN/TX/TP

**DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÃN THỰC HIỆN
HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG THÁNG/2020
THUỘC:(Tên, mã số và địa chỉ doanh nghiệp).....**

*(Kèm theo Tờ trình số :/TTr-UBND ngày / /2020 của UBND huyện/TX/TP
trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ)*

| Stt | Họ và tên | Phòng, ban, phân xưởng làm việc | Loại hợp đồng lao động | Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ | Số sổ bảo hiểm | Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm) | Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không hưởng lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm) | Số tiền hỗ trợ | Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ | | | Ghi chú |
|-----|-------------------|---------------------------------|------------------------|----------------------------------|----------------|--|---|----------------|--|-------|-----------|---------|
| | | | | | | | | | Tên Tk | Số Tk | Ngân hàng | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 |
| 1 | | | | | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | | | | |
| | Tổng cộng: | | | | | | | | | | | |

Tổng cộng: Số người hỗ trợ:; Số tiền: đồng; Bằng chữ:

NGƯỜI LẬP BIỂU

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

CHỦ TỊCH

(Ký, họ và tên, đóng dấu)

UBND HUYỆN/TX/TP

**DANH SÁCH HỖ TRỢ HỘ KINH DOANH TẠM NGỪNG KINH DOANH DOANH DO BỊ ẢNH HƯỞNG BỞI ĐẠI DỊCH COVID-19
THÁNG/2020**

(Kèm theo Tờ trình số :/TTr-UBND ngày / /2020 của UBND huyện/TX/TP
trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ)

| TT | Họ và tên người đại diện hộ kinh doanh | Số CMND/ Thẻ căn cước công dân | Địa chỉ nơi ở hiện tại | Tên hộ kinh doanh | Địa điểm kinh doanh | Mã số thuế hoặc mã số đăng ký kinh doanh | Số tiền hỗ trợ (đồng) | Hình thức thanh toán | | | | | Ghi chú |
|-----|--|--------------------------------|------------------------|-------------------|---------------------|--|-----------------------|----------------------|--------------|-----------|-------|-----------|---------|
| | | | | | | | | Trực tiếp | Qua bưu điện | Tài khoản | | | |
| | | | | | | | | | | Tên Tk | Số Tk | Ngân hàng | |
| 1 | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | | | | | |
| | Tổng cộng | | | | | | | | | | | | |

Tổng cộng: Số hộ kinh doanh được hỗ trợ:; Số tiền: đồng; Bằng chữ:

NGƯỜI LẬP BIỂU

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN
CHỦ TỊCH
(Ký, họ và tên, đóng dấu)

UBND HUYỆN/TX/TP

**DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG BỊ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, HỢP ĐỒNG LÀM VIỆC
NHƯNG KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG TRỢ CẤP THẮT NGHIỆP THÁNG/2020**

(Kèm theo Tờ trình số :/TTr-UBND ngày / /2020 của UBND huyện/TX/TP
trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ)

| TT | Họ và tên | Số CMND/ Thẻ căn cước công dân | Địa chỉ nơi ở hiện tại | Số sổ BHXH | Công việc chính, địa điểm làm việc trước khi bị mất việc làm | Tên, địa chỉ đơn vị đã chấm dứt HĐLĐ/ HĐLV | Số tiền hỗ trợ (đồng) | Hình thức thanh toán | | | | | Ghi chú |
|-----|------------------|--------------------------------------|---------------------------|---------------|--|--|-----------------------------|----------------------|--------------------|-----------|-------|--------------|------------|
| | | | | | | | | Trực tiếp | Qua bưu điện | Tài khoản | | | |
| | | | | | | | | | | Tên Tk | Số Tk | Ngân hàng | |
| 1 | | | | | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | | | | | |
| | Tổng cộng | | | | | | | | | | | | |

Tổng cộng: Số người hỗ trợ:; Số tiền: đồng; Bằng chữ:

NGƯỜI LẬP BIỂU

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN
CHỦ TỊCH
(Ký, họ và tên, đóng dấu)

UBND HUYỆN/TX/TP

**DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG CÓ GIAO KẾT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG BỊ MẤT VIỆC LÀM
THÁNG/2020**

(Kèm theo Tờ trình số:/TTr-UBND ngày / /2020 của UBND huyện/TX/TP
trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ)

| TT | Họ và tên | Số CMND/Thẻ căn cước công dân | Địa chỉ nơi ở hiện tại | | Công việc chính, địa điểm làm việc trước khi bị mất việc làm | Số tiền hỗ trợ (đồng) | Hình thức thanh toán | | | | | Ghi chú |
|-----|------------------|-------------------------------------|------------------------|---------|--|-----------------------------|----------------------|--------------------|-----------|----------|--------------|------------|
| | | | Thường trú | Tạm trú | | | Trực tiếp | Qua bưu điện | Tài khoản | | | |
| | | | | | | | | | Tên Tk | Số Tk | Ngân hàng | |
| 1 | | | | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | | | | |
| | Tổng cộng | | | | | | | | | | | |

Tổng cộng: Số người hỗ trợ:; Số tiền: đồng; Bằng chữ:

NGƯỜI LẬP BIỂU

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN
CHỦ TỊCH
(Ký, họ và tên, đóng dấu)

UBND HUYỆN/TX/TP

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI CÓ CÔNG GẶP KHÓ KHĂN DO ĐẠI DỊCH COVID-19

(Kèm theo Tờ trình số :/TTr-UBND ngày / /2020 của UBND huyện/ TP
trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ)

| TT | Họ và tên | Năm sinh | | Số CMND/Thẻ căn cước công dân | Địa chỉ, nơi cư trú | NCC đang hưởng trợ cấp hàng tháng | | | Trùng đối tượng NCC hoặc đối tượng khác trong QĐ của Thủ tướng Chính phủ (ghi rõ đối tượng trùng) | Ghi chú |
|-----|----------------------|----------|-----|--|------------------------|--|--|--|---|------------|
| | | Nam | Nữ | | | NCC đang hưởng TCUĐ hàng tháng (ghi rõ đối tượng) | Thân nhân NCC đang hưởng TCUĐ hàng tháng (ghi rõ đối tượng) | Thương binh hưởng trợ cấp mất sức lao động hàng tháng | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) |
| I | Xã, phường, TT (xã). | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |
| II | Xã | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |

Tổng cộng: Số người hỗ trợ:; Số tiền: đồng; Bằng chữ:

NGƯỜI LẬP BIỂU

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

CHỦ TỊCH

(Ký, họ và tên, đóng dấu)

Ghi chú:

Cột 1. Ghi số thứ tự từ 1 đến hết

Cột 2. Ghi rõ, đầy đủ họ và tên người thuộc đối tượng nhận hỗ trợ; ghi lần lượt theo từng đối tượng để tiện theo dõi, tổng hợp, kiểm tra

Cột 3/ 4. Ghi rõ ngày tháng năm sinh của đối tượng theo giới tính

Cột 5. Ghi số CMND, Thẻ căn cước công dân

Cột 6. Ghi chi tiết địa chỉ của đối tượng

Cột 7/8/9. Ghi loại đối tượng theo chính sách hiện đang hưởng như: Thương binh, bệnh binh...

Cột 10. Trùng đối tượng NCC hoặc đối tượng khác trong QĐ của Thủ tướng Chính phủ (ghi rõ đối tượng trùng)

Cột 11. Ghi rõ số tiền hỗ trợ cho đối tượng theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ

UBND HUYỆN/TX/TP

DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG BẢO TRỢ XÃ HỘI ĐANG HƯỞNG TRỢ CẤP XÃ HỘI HÀNG THÁNG ĐƯỢC HỖ TRỢ DO ẢNH HƯỞNG BỞI DỊCH COVID-19

(Kèm theo Tờ trình số :/TTr-UBND ngày / /2020 của UBND huyện/ TP
trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ)

| TT | Họ và tên | Năm sinh | | Số CMND/Thẻ căn cước công dân | Địa chỉ, nơi cư trú | Đối tượng bảo trợ xã hội | Kinh phí (đồng) | |
|----|----------------|----------|----|-------------------------------|---------------------|--------------------------|---------------------------|----------------------------------|
| | | Nam | Nữ | | | | Trợ cấp xã hội hàng tháng | Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi COVID-19 |
| | Tổng số | | | | | | | |
| 1 | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | |
| 3 | | | | | | | | |
| 4 | | | | | | | | |
| 5 | | | | | | | | |

Tổng cộng: Số người hỗ trợ:; Số tiền: đồng; Bằng chữ:

NGƯỜI LẬP BIỂU

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

CHỦ TỊCH

(Ký, họ và tên, đóng dấu)

UBND HUYỆN/TX/TP

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI THUỘC HỘ NGHÈO HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

(Kèm theo Tờ trình số :/TTtr-UBND ngày / /2020 của UBND huyện/ TP
trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ)

| T T | Hộ | Ngày, tháng, năm sinh | | Số chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân (chủ hộ) | Quan hệ chủ hộ | Địa chỉ nơi cư trú (thôn, bản) | Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo | Số nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo | Mức hỗ trợ: 250.000 đồng/ khẩu/tháng x 3 tháng = 750.000 đồng | Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng) | Ghi chú |
|--------|---|-----------------------|----|---|----------------|--------------------------------|-------------------------------|--|---|-----------------------------|---------|
| | | Nam | Nữ | | | | | | | | |
| A | B | | | | | | (1) | (2) | (3) | (4) = (2) x (3) | (5) |
| 1 | - Chủ hộ: Nguyễn Văn A - Thành viên khác trong hộ: (Xác định rõ họ và tên các thành viên trong hộ được nhận hỗ trợ theo hộ nghèo) | | | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | | | | |
| ... | ... | | | | | | | | | | |
| | Tổng cộng | | | | | | | | | | |

Tổng cộng: Số người hỗ trợ:; Số tiền: đồng; Bằng chữ:

Ghi chú: Biểu tổng hợp này dùng cho cấp xã/huyện/tỉnh và phải xác định rõ họ và tên của chủ hộ, các thành viên trong hộ được nhận hỗ trợ theo hộ nghèo.

NGƯỜI LẬP BIỂU

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

CHỦ TỊCH

(Ký, họ và tên, đóng dấu)

UBND HUYỆN/TX/TP

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI THUỘC HỘ CẬN NGHÈO HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

(Kèm theo Tờ trình số :/TTr-UBND ngày / /2020 của UBND huyện/ TP
trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ)

| T T | Hộ | Ngày, tháng, năm sinh | | Số chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân (chủ hộ) | Quan hệ chủ hộ | Địa chỉ nơi cư trú (thôn, bản) | Tổng nhân khẩu trong hộ cận nghèo | Số nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ cận nghèo | Mức hỗ trợ: 250.000 đồng/ khẩu/tháng x 3 tháng = 750.000 đồng | Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng) | Ghi chú |
|--------|---|-----------------------|----|---|----------------|--------------------------------|-----------------------------------|--|---|-----------------------------|---------|
| | | Nam | Nữ | | | | | | | | |
| A | B | | | | | | (1) | (2) | (3) | (4) = (2) x (3) | (5) |
| 1 | - Chủ hộ: Nguyễn Văn A - Thành viên khác trong hộ: (Xác định rõ họ và tên các thành viên trong hộ được nhận hỗ trợ theo hộ nghèo) | | | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | | | | |
| ... | ... | | | | | | | | | | |
| | Tổng cộng | | | | | | | | | | |

Tổng cộng: Số người hỗ trợ:; Số tiền: đồng; Bằng chữ:

Ghi chú: Biểu tổng hợp này dùng cho cấp xã/huyện/tỉnh và phải xác định rõ họ và tên của chủ hộ, các thành viên trong hộ được nhận hỗ trợ theo hộ nghèo.

NGƯỜI LẬP BIỂU

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN
CHỦ TỊCH
(Ký, họ và tên, đóng dấu)

UBND HUYỆN/TX/TP

**DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN VAY VỐN ĐỂ TRẢ LƯƠNG NGỪNG VIỆC
THÁNG/2020**

*(Kèm theo Tờ trình số :/TTr-UBND ngày / /2020 của UBND huyện/TX/TP
trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ)*

| TT | Tên đơn vị | Địa chỉ | Mã số thuế | Tổng số lao động đóng BHXH | Số lao động ngừng việc | | Số tiền lương đã trả người lao động ngừng việc (đồng) | Số tiền cần vay để trả lương ngừng việc (đồng) |
|-----|------------------|---------|------------|----------------------------------|------------------------|---------|--|---|
| | | | | | Số lao động | Tỷ lệ % | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) |
| 1 | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | |
| | Tổng cộng | | | | | | | |

NGƯỜI LẬP BIỂU

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

CHỦ TỊCH

(Ký, họ và tên, đóng dấu)

UBND HUYỆN/TX/TP

**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC
CỦA ĐƠN VỊ**
THÁNG/2020

*(Kèm theo Tờ trình số :/TT-UBND ngày / /2020 của UBND huyện/TX/TP
trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ)*

| TT | Họ và tên | Số Sổ bảo hiểm xã hội | Thời gian ngừng việc | | Tiền lương ngừng việc | | Tài khoản nhận lương | |
|-----|------------------|-----------------------|--------------------------------------|-----------|-----------------------|-----------------|----------------------|-----------|
| | | | Từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm | Thời gian | Phần do đơn vị trả | Phần vay BHCSXH | Số tài khoản | Ngân hàng |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) |
| 1 | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | |
| | Tổng cộng | | | | | | | |

Tổng cộng: Số người hỗ trợ:; Số tiền: đồng; Bằng chữ:

NGƯỜI LẬP BIỂU

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

CHỦ TỊCH

(Ký, họ và tên, đóng dấu)